

Số: 6882/QĐ-UBND

Hướng Hóa, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt và công bố chỉ số Cải cách hành chính
của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về sửa đổi, bổ sung các Bộ chỉ số Cải cách hành chính tại Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của UBND tỉnh về ban hành các Bộ chỉ số cải cách hành chính và quy định đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hướng Hóa năm 2021;

Căn cứ kết quả thực hiện theo Công văn số 1793/UBND-NV ngày 16/12/2021 của UBND huyện về việc phân công thực hiện thẩm định chấm điểm báo cáo Cải cách hành chính cuối năm 2021 của xã, thị trấn;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2021 đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số Cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2021 (đính kèm danh sách).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .d

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NV. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Vân

DANH SÁCH
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Hương Hóa)

TT	Tên xã, thị trấn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Xếp loại	Ghi chú
1	UBND xã Tân Thành	88.5	81.6	Tốt	
2	UBND thị trấn Khe Sanh	94.5	80.5	Tốt	
3	UBND thị trấn Lao Bảo	88.5	80.5	Tốt	
4	UBND xã Thanh	92.5	80	Tốt	
5	UBND xã Ba Tầng	97	78.1	Khá	
6	UBND xã Hướng Tân	86.7	78	Khá	
7	UBND xã Tân Long	92.1	77.5	Khá	
8	UBND xã Tân Lập	94.5	77.3	Khá	
9	UBND xã Hướng Phùng	97.5	76.5	Khá	
10	UBND xã Hướng Lộc	86	76.1	Khá	
11	UBND xã Tân Hợp	95.5	75.6	Khá	
12	UBND xã Thuận	89.6	74.5	Khá	
13	UBND xã Hướng Linh	89.9	73.4	Khá	
14	UBND xã Hướng Lập	88.5	73	Khá	
15	UBND xã Tân Liên	85	72.9	Khá	
16	UBND xã Hướng Việt	89.3	71.8	Khá	
17	UBND xã A Dơi	82	71.1	Khá	
18	UBND xã Hướng Sơn	87.05	70.6	Khá	
19	UBND xã Xy	83	65.5	Trung bình	
20	UBND xã Lìa	89.6	59.8	Thấp	
21	UBND xã Húc	90.5	59	Thấp	

Ghi chú:

- Xếp loại Tốt: Điểm tổng đạt từ 80 điểm trở lên.
- Xếp loại Khá: Điểm tổng đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm.
- Xếp loại Trung bình: Điểm tổng đạt từ 60 điểm đến dưới 70 điểm.
- Xếp loại Thấp: Điểm tổng đạt dưới 60.